PHÁT HUY TIỀM NĂNG TRÍ THỨC KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

NGUYỄN AN NINH. **Phát huy tiềm năng trí thức khoa học xã hội Việt Nam**. H.: Chính trị quốc gia. 2008, 310 tr.

ĐỨC HIẾU
lược thuật

Chương 1: Khai thác tiềm năng của trí thức KHXH - xu thế của thời đại

Trong chương này tác giả hệ thống hóa những nội dung mang tính lý luận chung về tiềm năng, tiềm năng khoa học, tiềm năng của trí thức KHXH và những yếu tố quy định tiềm năng của trí thức KHXH. Theo tác giả: "tiềm năng của con người là những khả năng, năng lực, phẩm chất, xu thế phát triển,... hiện có trong con người song chưa có điều kiện bộc lộ ra hoặc chưa có điều kiện để thể hiện ra trọn vẹn" (tr.17). Tiềm năng của con người nói chung và của đội ngũ trí thức KHXH nói riêng, mà đặc biệt là tiềm năng trí tuệ khi được phát huy sẽ tạo ra những hiệu quả, chất lượng mới trong quá trình phát triển xã hội. Đó là một trong những nguồn lực tiềm tàng cần khai thác, tái tạo nhằm phục vụ cho quá trình phát triển.

Tác giả nhận định, khai thác tiềm năng của trí thức KHXH là xu thế hiện nay trên thế giới. Hướng tới khai thác tiềm năng của trí thức KHXH đang là xu hướng hành động chung của nhiều quốc gia. Sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ đã một mặt đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, mặt khác đặt ra nhiều vấn đề xã hội. Bởi theo phân tích của tác giả, "sự tăng trưởng nếu chỉ dựa trên các yếu tố kỹ thuật, công nghệ rất có thể đưa nhân loại tới hiểm hoạ xã hội phi nhân tính, phát triển có thể trở nên không bền vững, không nhân bản" (tr.60). Hơn nữa, "KHXH đã ngày càng thâm nhập sâu hơn vào thực tế sản xuất. Nó không chỉ giúp cho xã hội phát triển hài hòa hơn, nhân bản hơn mà còn gia tăng tốc độ phát triển. Ở một số lĩnh vực KHXH, bên cạnh tính chất 'phi kinh tế' – thường được xem như một đặc thù của nghiên cứu khoa học cơ bản – người ta đã thấy xuất hiện những biểu hiện hiệu quả trực tiếp về kinh tế" (tr.61). Do đó, trách nhiệm của người trí thức KHXH cũng ngày càng nặng hơn đối với các quá trình xã hội và trực diện hơn đối với những vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển.

Tiếp theo, tác giả nêu một số vấn đề đang đặt ra trong quá trình khai thác

tiềm năng của trí thức KHXH trên thế giới hiện nay, cụ thể là: Quan hệ giữa chính trị và khoa học đang diễn ra khá phức tạp với KHXH phương Tây; Vai trò của KHXH trong xã hội tư bản chủ nghĩa vẫn bị giới hạn bởi thể chế chính trị hiện hành; Sự phát triển của trí thức KHXH phương Tây dường như đang phải chịu sự giằng xé của nhiều áp lực khiến cho nhiều nội lực tiềm năng của trí thức KHXH phương Tây hiện nay bị chia tách, hao tổn và có thể bị cản trở; Sự bóc lột chất xám và hiện tượng lãng phí chất xám cũng đang là một thực tế trong xã hội tư bản chủ nghĩa và được thể hiện ở nghịch lý giữa tích luỹ và khai thác tiềm năng của trí thức; Hiện tượng "tha hoá" trí tuệ mà Moocgan đã chỉ ra "Trí tuệ loài người dừng lại, hoang mang và bỡ ngỡ trước vật sáng tạo của chính mình" (tr.73) nay vẫn tiếp diễn; Thậm chí một số nhân cách khoa học đã bị "biến dạng" tới mức mà Chủ tịch các Viện Đại học Mỹ đã nói: "Chúng ta đang đào tạo nên những kẻ dã man có tri thức".

Đề cập đến những vấn đề lý luận liên quan tới tiềm năng trí thức KHXH Việt Nam, tác giả nêu lên những nét đặc thù của đội ngũ này như: khả năng tư duy trừu tượng và tư duy biện chứng; phương pháp luận nghiên cứu khoa học duy vật lịch sử; sản phẩm lao động của sáng tạo KHXH bên cạnh giá trị nhân loại thường mang dấu ấn giai cấp, dấu ấn dân tộc, đây là điểm để phân biệt sản phẩm KHXH với sản phẩm của khoa học khác; hiệu quả xã hội của quá trình nghiên cứu KHXH thường biểu hiện gián tiếp bởi vì quy luật xã hội thể hiện ra trong một không gian rộng, thời gian dài và nhiều khi ẩn sâu dưới các sự kiện của đời sống xã hội,... Với những đặc điểm này, tiềm năng của trí thức KHXH Việt Nam cũng được quy định bởi nhiều yếu tố riêng, trong đó yếu tố thực tiễn và nhu cầu của thực tiễn là cái quy định sâu xa năng lực khoa học, đồng thời là một trong những yếu tố quan trọng giúp xác định tiềm năng của đội ngũ trí thức KHXH Việt Nam.

Chương 2: Trí thức KHXH Việt Nam với tiến trình cách mạng của đất nước

Tác giả xem xét, phân tích đặc điểm, tiềm năng và thực trạng phát huy tiềm năng của trí thức KHXH Việt Nam trong tiến trình cách mạng của đất nước, đặc biệt là trong quá trình đổi mới, nhằm làm rõ mối quan hệ có tính quy luật giữa tiềm năng của trí thức KHXH với nhu cầu phát triển của đất nước.

Theo tác giả "trí thức KHXH Việt Nam hiện nay là sản phẩm của lịch sử xã hội Việt Nam ở thế kỷ XX, giai đoạn cả dân tộc luôn phải giải quyết đồng thời hai nhiệm vụ mà thực tiễn đặt ra là giải phóng và phát triển – độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Mặt khác họ cũng là sản phẩm của quá trình vận động của KHXH Việt Nam từ một nền học thuật truyền thống sang nền KHXH hiện đại lấy chủ nghĩa Marx-Lenin làm thế giới quan và phương pháp luận" (tr.79). Trí thức đã trở thành một lực lượng cơ bản của cách mạng, là một bộ phận hữu cơ của hệ thống chính trị, làm thành nền tảng xã hội – chính trị trong quá trình cách mạng Việt Nam, đó là

khối liên minh công – nông và đội ngũ trí thức. Vị trí đó đã tạo điều kiện tích cực cho sự tích luỹ và phát huy tiềm năng của trí thức KHXH Việt Nam. Qua đó, tác giả rút ra nhận định: cần gắn liền nhu cầu của cách mạng Việt Nam với việc khẳng định và hướng tới khai thác tiềm năng của trí thức KHXH; tiềm năng của trí thức KHXH thực sự phát huy mạnh mẽ khi được tôn trọng và có yêu cầu cao; hiệu quả tổ chức, quản lý, khai thác tái tạo và phát triển tiềm năng khoa học cần phải định hình được nguồn tiềm năng và dần hướng tới việc xã hội hoá quá trình phát huy tiềm năng.

Về tiềm năng của trí thức KHXH Việt Nam hiện nay, theo thống kê năm 2006, trong tương quan với trí thức cả nước, số lượng trí thức KHXH chỉ thấp hơn so với trí thức nhóm ngành khoa học kỹ thuật, chiếm 20,82%/ tổng số trí thức có trình độ tiến sĩ, 17%/ tổng số trí thức có trình độ đại học, và 39,96%/ tổng số trí thức có trình độ sau đại học (gấp 4 lần so với khối trí thức khoa học tự nhiên); lực lượng trí thức KHXH làm công tác nghiên cứu – triển khai có trình độ trên đại học chiếm tỷ lệ khoảng hơn 20% so với tổng số trí thức làm công tác này có trình độ đại học của cả nước. Hàng năm ngành giáo dục và đào tạo bổ sung thêm khoảng 6 đến 7 nghìn cử nhân nhóm ngành KHXH&NV. Những số liệu này đã thể hiện phần nào năng lực lao động khoa học của trí thức KHXH nước ta. Trong thời gian qua, trí thức KHXH nước ta đã phát huy khả năng sáng tạo của họ và đạt được nhiều thành tựu trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, đặc biệt trong thời kỳ tiến hành đổi mới.

Nhằm làm rõ hơn tiềm năng của trí thức KHXH Việt Nam hiện nay và việc phát huy có hiệu quả tiềm năng này, tác giả đã đi sâu phân tích *một số yếu tố quy định tiềm năng của trí thức KHXH của Việt* Nam và *những tiềm năng trí thức KHXH Việt Nam cần được phát huy*. Với quan điểm cho rằng "đặc thù tiềm năng của trí thức KHXH Việt Nam hiện nay bao gồm những yếu tố tham gia vào quá trình hình thành, phát triển và tạo nên những nét riêng cho nó" (tr.120), theo tác giả, có thể khái quát lên *những đặc thù của tiềm năng trí thức KHXH nước ta hiện nay* như sau:

Thứ nhất, tiềm năng của đội ngũ trí thức KHXH Việt Nam hiện nay mang đặc thù của một trạng thái quá độ: vừa là sự phản ánh thời kỳ quá độ đi lên CNXH của đất nước, vừa thể hiện tính chất chưa 'hoàn bị' của tiềm năng này so với nhu cầu thực tiễn;

Thứ hai, tiềm năng của đội ngũ trí thức KHXH nước ta được hình thành từ nhiều yếu tố và được tích lũy từ nhiều hoàn cảnh lịch sử khác nhau, mà yếu tố đầu tiên có vai trò quyết định trong việc phân biệt tiềm năng của trí thức KHXH với tiềm năng các nhóm xã hội khác là năng lực lao động khoa học. Bên cạnh đó, tiềm năng trí thức KHXH Việt Nam hiện nay còn được hình thành từ sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố giai cấp và yếu tố dân tộc;

Thứ ba, tiềm năng của đội ngũ trí thức KHXH nước ta hiện nay đa dạng trong sự thống nhất. *Sự đa dạng* được thể hiện ở hình thức biểu hiện phong phú, những xu hướng hiện thực hoá khác nhau; sự đa dạng về năng lực khoa học; đa dạng về chủ thể của tiềm năng; đa dạng về yếu tố cấu thành. Khi trở thành nguồn lực, tác động thực tiễn của tiềm năng này cũng được biểu hiện ra trên nhiều phương diện của xã hội như chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng... Còn *sự thống nhất* thể hiện ở khuynh

hướng vận động chung của nó là trở thành một nguồn lực đáp ứng nhu cầu của thực tiễn đổi mới; ở cơ sở xã hội của chủ thể tiềm năng với đội ngũ trí thức KHXH đã được rèn luyện trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, cùng chịu sự định hướng của đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với KHXH&NV; ở chỗ KHXH Việt Nam hiện nay lấy chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và phương pháp luận nghiên cứu. Trong quá trình vận động của tiềm năng, hai mặt thống nhất và đa dạng có quan hệ biện chứng với nhau. "Sự đa dạng đang hướng tới sự thống nhất: tiềm năng KHXH Việt Nam đã và đang được định hướng để trở thành một nguồn lực cho sự nghiệp đổi mới. Sự thống nhất được thể hiện ra qua nhiều biểu hiện đa dạng của quá trình hiện thực hóa tiềm năng: có những tiềm năng đáp ứng được song cũng có những tiềm năng cần được tái tạo, phát triển..." (tr.127-129).

Khi đã nhận thức rõ những nét đặc thù ấy, theo tác giả chúng ta cần có những tác động phù hợp như: tạo môi trường xã hội thuận lợi, định hướng phát triển, tái tạo,... để chuyển hoá tiềm năng này thành nguồn lực và có những biện pháp phù hợp trong phát hiện và khai thác.

Về ***thực trạng phát huy tiềm năng của trí thức KHXH trong sự nghiệp đổi mới,*** theo tác giả, tuy điều kiện thực tế không mấy thuận lợi, nhưng nền KHXH Việt Nam đã đạt được những thành tựu nhất định: *tiềm năng của trí thức KHXH nước ta đã được phát huy*, góp phần xây dựng luận cứ khoa học cho các bước đi của tiến trình đổi mới; giúp cho Đảng và Nhà nước tăng hiệu quả lãnh đạo, quản lý xã hội, nâng cao vai trò làm chủ của nhân dân; góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; giáo dục thế giới quan khoa học, phát triển năng lực sáng tạo của con người Việt Nam; góp phần khắc phục tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội; giữ vững ổn định chính trị và đấu tranh chống chiến lược "diễn biến hoà bình"; tăng cường uy tín của Việt Nam đối với khu vực và thế giới... Cùng với những kết quả đó, *năng lực nghiên cứu của đội ngũ trí thức KHXH nước ta có bước trưởng thành*; việc *tổ chức khai thác và cơ chế phát huy tiềm năng của đội ngũ trí thức KHXH đã có nhiều chuyển biến tích cực và bước đầu được xác định*; *những bước tiến trong quá trình dân chủ hóa hoạt động KHXH đã khơi dậy nhiều tiềm năng khoa học, tạo thêm động lực mới thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu sáng tạo*; và *nhận thức về tiềm năng của trí thức KHXH cũng đã phát triển*.

Bên cạnh những thành tựu đạt được kể trên, tác giả cũng chỉ ra những hạn chế, yếu kém; đồng thời phân tích và làm rõ một số nguyên nhân cơ bản của những hạn chế trong quá trình phát huy tiềm năng của trí thức KHXH ở nước ta thời gian qua như: đào tạo và sử dụng trí thức KHXH hiện còn nhiều bất hợp lý. Chất lượng đào tạo nhân lực khoa học còn nhiều chênh lệch giữa các phương thức đào tạo, giữa các môn, ngành khoa học,... Việc đào tạo trên đại học còn thiếu về cơ cấu ngành và chất lượng cần được nâng cao. Hiệu quả sử dụng trí thức KHXH còn thấp, mặt khác giữa sáng tạo và phổ biến tri thức KHXH đang còn sự cách biệt. Thời gian nghiên cứu của trí thức KHXH cũng đang bị các hoạt động khác chi phối, tình trạng lãng phí, thất thoát chất xám KHXH cũng đang diễn ra. Một số quy

chế cũ không phù hợp đã để lại hậu quả xấu cho việc sử dụng nhân lực KHXH. Thực tiễn của việc đánh giá nghiệm thu kết quả các đề tài nghiên cứu KHXH còn nhiều điểm chưa hoàn thiện. Ngân sách đầu tư cho KHXH hiện đang ở mức thấp, chỉ khoảng 1/15 đến 1/10 tổng ngân sách đầu tư cho khoa học... Tác giả cho rằng, những hạn chế trên đã làm giảm hiệu quả quá trình phát huy tiềm năng trí thức KHXH, song khi được xác định rõ nguyên nhân và giải quyết thấu đáo thì đó lại chính là quá trình chủ động phát huy tiềm năng.

Trên cơ sở phân tích những mặt được và chưa được của thực trạng phát huy tiềm năng trí thức KHXH Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, tác giả nêu một số vấn đề đang đặt ra trong quá trình phát huy tiềm năng của trí thức KHXH hiện nay.

Thứ nhất là, đang có những quan niệm khác nhau về quá trình phát huy tiềm năng của trí thức KHXH nước ta. Đó là những quan niệm chưa đúng, những cách nhìn phiến diện về quá trình phát triển tiềm năng trí thức khoa học xã hội ở một số người. Họ thường coi việc làm này chỉ là một "chủ trương" hay một "khẩu hiệu động viên" chứ chưa thấy được tính khách quan, mặt tất yếu của quá trình; chỉ thấy đây là công việc giữa nhà nước và nhóm ngành KHXH chứ chưa thấy đây còn là sự nghiệp của toàn dân; chỉ thấy mặt khai thác chứ chưa thấy được phát huy tiềm năng bao giờ cũng gắn liền với tái tạo, bồi bổ và phát triển nó... Hơn nữa, trong đánh giá tiềm năng, nhận thức về những khó khăn, trở lực trong quá trình phát huy tiềm năng của đội ngũ trí thức KHXH còn nhiều quan niệm lệch lạc và mang dấu vết của tư duy cũ, thiếu cách nhìn biện chứng. Do vậy, xây dựng nhận thức ngày càng đầy đủ hơn về tiềm năng của trí thức KHXH, khắc phục những hạn chế của tư duy cũ, dần hình thành một tư duy mới - mà thực chất là trên cơ sở của những nguyên tắc tư duy khoa học của chủ nghĩa Marx–Lenin đang là vấn đề đặt ra không chỉ cho việc đánh giá tiềm năng của trí thức KHXH mà còn cho cả phương pháp tư duy nói chung.

Thứ hai là, hiện đang có hai xu hướng tác động đến tiềm năng của trí thức KHXH nước ta: xu hướng thứ nhất mang tính tích cực, vận động cùng chiều với sự nghiệp đổi mới, là hướng để cho năng lực khoa học của KHXH dần đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta; xu hướng thứ hai là tiềm năng của trí thức KHXH nước ta đang chịu sự tác động tiêu cực của đời sống hiện thực. Đây là xu hướng vận động theo chiều hướng không mong đợi và đã có những biểu hiện diễn ra trên thực tế như nhiều tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường đến quá trình chuyển hóa tiềm năng của trí thức KHXH nước ta làm tiềm năng này thất thoát chất xám, suy giảm và phát triển lệch lạc...; đang có sự 'phân hóa' trong đội ngũ trí thức KHXH nước ta trên nhiều phương diện...

Thứ ba là, một số vấn đề nảy sinh từ thực tiễn phát huy tiềm năng trí thức KHXH nước ta như: Hiện tượng thực dụng "chạy theo nhu cầu" của kinh tế thị trường và để lại nhiều hậu quả xấu cho sự phát triển tiềm lực khoa học, không chỉ làm phân tán nguồn nhân lực khoa học mà còn đang trở thành hiểm họa ngăn cản sự phát triển bình thường của KHXH, thậm chí làm sâu sắc thêm những khó khăn về nhân lực KHXH nước ta; Cùng với sự nghiệp đổi mới, trong quan hệ quốc tế, tiềm năng của trí

thức KHXH nước ta đã có điều kiện thuận lợi để thu nhận những giá trị mới vừa đóng góp cho sự phát triển chung của KHXH thế giới. Nhưng mặt khác quá trình đó cũng làm bộc lộ một số vấn đề cần phải giải quyết, mà đặc biệt là tình trạng chất lượng chuyên môn chưa đồng đều giữa các thế hệ khoa học, khoảng cách khá lớn về năng lực chuyên môn và trí thức KHXH nước ta hiện nay ít được đào tạo ở nước ngoài, còn yếu về ngoại ngữ (tr.206-207); Ngoài ra, công tác tổ chức, quản lý hoạt động KHXH nước ta cũng đang cần được đổi mới và hoàn thiện nhằm huy động mọi tiềm năng của đội ngũ này.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp phát huy tiềm năng của trí thức KHXH ở nước ta hiện nay

Một số quan điểm làm cơ sở cho quá trình phát huy tiềm năng trí thức KHXH nước ta được tác giả tập trung phân tích và làm rõ là: 1/ cần vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Marx–Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa kinh nghiệm truyền thống của dân tộc, tiếp thu những kinh nghiệm thế giới để nhận thức rõ, phát huy đầy đủ và định hướng phát triển cho tiềm năng trí thức KHXH nước ta vì thắng lợi của sự nghiệp đổi mới; 2/ cần phát huy toàn diện vấn đề con người của KHXH Việt Nam: từ phát hiện năng khiếu, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý, điều tiết, bổ sung, tạo nguồn dự trữ, nghiên cứu khảo sát, đánh giá thực trạng đến dự báo phát triển,...; 3/ cần lựa chọn một số động lực chủ yếu nhằm thúc đẩy quá trình phát huy tiềm năng trí thức KHXH. (Đó là phát huy dân chủ trong hoạt động nghiên cứu khoa học, nâng cao ý thức trách nhiệm của trí thức KHXH với đất nước, bên cạnh đó có chính sách khuyến khích và đảm bảo công bằng xã hội về lợi ích, công bằng trong đào tạo, sử dụng, đánh giá, đãi ngộ trí thức KHXH...).

Phương hướng chủ yếu để phát huy tiềm năng của trí thức KHXH là: 1/ phát hiện những tiềm năng còn tiềm tàng trong trí thức KHXH nước ta để từ đó hướng tới khai thác, phát triển; 2/ tập trung giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong quá trình phát huy tiềm năng của đội ngũ trí thức KHXH nước ta trong thời gian qua; 3/ phát triển đội ngũ trí thức KHXH nước ta nhằm tạo ra một lực lượng bao gồm các thế hệ kế tiếp có trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị và bản lĩnh khoa học đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn đổi mới; 4/ kế thừa những kinh nghiệm trong lịch sử của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm hiện nay của thế giới để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của quá trình phát huy tiềm năng của đội ngũ trí thức KHXH ở nước ta.

Một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy tiềm năng của trí thức KHXH nước ta hiện nay được tác giả đề cập, bao gồm:

- *Nâng cao nhận thức xã hội* về vai trò của KHXH. Trong đó cần chú ý đến việc nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của KHXH trong sự nghiệp cách mạng nhằm tạo cơ sở cho việc xây dựng và hình thành một thói quen biết nhận thức và xử lý các vấn đề nảy sinh trong đời sống bằng tư duy khoa học, đồng thời nhận thức của trí thức KHXH cũng cần phải không ngừng được nâng cao. Cần xây dựng thái độ đúng đắn với sáng tạo của KHXH để tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển KHXH. Bên cạnh đó, tác giả cũng nhấn mạnh đến việc tạo ra môi trường xã hội biết tôn trọng nhân tài khoa học. Theo tác giả, trí thức KHXH nước ta hiện nay đang cần xã hội hỗ trợ ở ba điểm: được xã hội lắng nghe,

sống được bằng "nghề" và vị thế của họ được xã hội tôn vinh xứng đáng.

- *Tạo động lực* cho quá trình phát huy tiềm năng của trí thức KHXH nước ta. Tác giả cho rằng, đây là một yếu tố rất quan trọng vì "Muốn cho khoa học và công nghệ trở thành động lực của sự phát triển thì trước hết phải tìm ra động lực cho sự phát triển ở bản thân khoa học và công nghệ. Động lực này nằm ở lợi ích của những người nghiên cứu, phát minh và ứng dụng có hiệu quả khoa học và công nghệ..." (tr.247). Theo đó, tác giả chỉ rõ những động lực thúc đẩy trí thức KHXH nước ta phát huy tiềm năng của mình, bao gồm: động lực vật chất – có sức thúc đẩy mạnh mẽ tới quá trình phát huy tiềm năng của đội ngũ trí thức KHXH nước ta; và động lực tinh thần – mang tính đặc thù tác động sâu sắc, mạnh mẽ và lâu bền.

- *Tạo nguồn nhân lực* cho sự phát triển tiềm năng trí thức KHXH nước ta. Theo tác giả, chúng ta cần chú ý kiện toàn và phát triển trên những phương diện chủ yếu sau: Phát triển đội ngũ trí thức KHXH nước ta để đáp ứng nhu cầu của thực tiễn đổi mới; Cần giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhu cầu cơ bản và nhu cầu ứng dụng; Xây dựng một chiến lược nhân lực có tầm xa hơn, rộng hơn đối với KHXH. Bên cạnh đó, cần xác định cơ chế đánh giá lao động trí óc nói chung, lao động trí óc KHXH nói riêng để khắc phục hiện tượng bình quân trong đánh giá lao động của trí thức. Kiện toàn và phát triển các tổ chức xã hội nghề nghiệp của trí thức KHXH. Ngoài ra, xây dựng một quy chế riêng cho việc xuất bản, phổ biến những công trình KHXH cũng là việc làm cần thiết nhằm khuyến khích lao động sáng tạo của KHXH, bảo đảm "giá cả" của sản phẩm KHXH tương xứng với giá trị lao động và hiệu quả kinh tế - xã hội mà sản phẩm đó mang lại.

- *Tăng cường sự lãnh đạo* của Đảng Cộng sản Việt Nam và tiếp tục đổi mới công tác quản lý của Nhà nước để phát huy tiềm năng của trí thức KHXH nước ta. Tác giả khẳng định, để phát huy có hiệu quả tiềm năng của trí thức KHXH nước ta cần phải giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, điều này được thể hiện thông qua đường lối và chính sách phát triển khoa học và công nghệ trong việc xác định quan điểm và phương hướng phát huy tiềm năng của trí thức KHXH; Xây dựng các chính sách khuyến khích tiềm năng ở trí thức KHXH, phát huy tự do tư tưởng, tạo mọi điều kiện cần thiết cho hoạt động của KHXH... Đặc biệt, tác giả nhấn mạnh, các tổ chức đảng các cấp cần phải trở thành hạt nhân chính trị trong quá trình lãnh đạo, tăng cường bản chất khoa học và cách mạng, trí tuệ hoá quá trình lãnh đạo của Đảng từ thực tiễn phát huy tiềm năng của trí thức KHXH. Đồng thời tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đổi mới công tác quản lý của Nhà nước đối với KHXH và với quá trình phát huy tiềm năng của trí thức KHXH.

Tuy nhiên, tác giả cũng chỉ rõ, trong thời gian trước mắt chúng ta cần có những giải pháp quản lý phù hợp như: công tác quản lý KHXH phải là "chiếc cầu" nối vững chắc giữa nhu cầu của sự nghiệp đổi mới và KHXH; cần tiến hành thường xuyên việc khảo sát toàn bộ đội ngũ trí thức KHXH của nước ta và phân loại nhân lực khoa học để có biện pháp quản lý phù hợp; kiện toàn và tăng cường nhân lực quản lý theo xu hướng chuyên môn hoá đội ngũ cán bộ quản lý KHXH; hoàn thiện cơ chế quản lý hoạt động nghiên cứu KHXH... nhằm đưa KHXH&NV nước ta lên trình độ phát triển mới.